TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16- 01- 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Lịnh.

2. Ông Nguyễn Văn Lực.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mai E, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 524 ấp AK, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Duy K, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 280 ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, chị Phạm Thị Mai E trình bày là chị E và anh Mai Duy K cưới nhau năm 2004, đến năm 2011 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐY theo giấy chứng nhận kết hôn số: 142/2011. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp, bất đồng ý kiến nên thường cự cãi nhưng vợ chồng vẫn sống chung và thật sự xa nhau từ tháng 3/2016 đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với anh K nên về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai E yêu cầu được ly hôn anh Mai Duy K. Về nuôi con chung: Thời gian chung sống chị E và anh K có 02 con chung là Mai Thị Thuý H, sinh ngày 19/6/2005 và Mai Khánh V, sinh ngày 19/8/2008. Từ tháng 02/2017 đến nay chị E là người nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa chị E trình bày là từ ngày 14/11al/2017 đến nay anh K là người nuôi dưỡng 02 con chung và khi ly hôn chị E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02

con chung, chị E không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Chị E không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Duy K thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị Mai E về thời gian cưới, việc đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc và thời gian vợ chồng xa nhau. Mặc dù vẫn còn tình cảm với chị E, nhưng do chị E cương quyết ly hôn nên anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị E. Về nuôi con chung: Anh K thống nhất vợ chồng anh K, chị E có 02 con chung là Mai Thị Thuý H, sinh ngày 19/6/2005 và Mai Khánh V, sinh ngày 19/8/2008 như chị E trình bày. Khi vợ chồng xa nhau thì anh K nuôi dưỡng con chung, đến tháng 02/2017 thì anh K gửi 02 con chung cho chị E nuôi dưỡng, từ ngày 14/11al/2017 đến nay anh K là người nuôi dưỡng 02 con chung, lý do trước đó vì công việc nên anh K đã gửi 02 con cho chị E nuôi dưỡng, nay anh K không gửi nữa mà nhận 02 con về nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh K không đồng ý giao 02 con chung cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng, mà anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng thì anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Mai Thị Thuý H và Mai Khánh V theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh K đồng ý giao con chung Mai Thị Thuý H và Mai Khánh V cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do chị E không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên sau khi ly hôn anh K sẽ có nghĩa vụ với các con theo điều kiện kinh tế của anh K. Về chia tài sản: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Phạm Thị Mai E khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Mai Duy K là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị E và anh K thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh K có địa chỉ cư trú số nhà số 280 ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân;

Việc chị E và anh K đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số: 142/2011 đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên sau hơn 10 năm chung sống, từ việc vợ chồng không hiểu nhau, không quan tâm, không chia sẻ với nhau đã dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng và đã thật sự xa nhau từ tháng 3/2016. Từ ngày xa nhau

đến nay vợ chồng chị E và anh K không trở lại sống chung mà mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị E không đồng ý đoàn tụ gia đình với anh K mà yêu cầu được ly hôn anh K và anh K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị E. Xét thấy việc thỏa thuận ly hôn giữa chị E và anh K phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mai E và anh Mai Duy K.

[3] Về nuôi con chung;

Chị E và anh K thống nhất thời gian chị E và anh K chung sống có 02 con chung là Mai Thị Thuý H, sinh ngày 19/6/2005 và Mai Khánh V, sinh ngày 19/8/2008. Từ ngày 14/11al/2017 đến nay anh K là người nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy từ tháng 02/2017 đến ngày 13/11al/2017 chị E là người nuôi dưỡng 02 con chung và chăm sóc con chung chu đáo. Khi ly hôn chị E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tại phiên tòa anh K đồng ý hai con chung sẽ do chị E trực tiếp nuôi dưỡng và hai con chung Mai Thị Thuý H và Mai Khánh V cũng có yêu cầu được sống chung với chị E. Nhận thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận và quyết định giao con chung Mai Thị Thuý H, sinh ngày 19/6/2005 và Mai Khánh V, sinh ngày 19/8/2008 cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng (hai con chung hiện do anh K nuôi dưỡng).

Do chị E không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn chị E và anh K cùng thống nhất, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; chị E cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, phù hợp với quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Chị E và anh K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị E và anh K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị E và anh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Nhưng chị E tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nên anh K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân;

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mai E và anh Mai Duy K.

2. Về nuôi con chung;

2.1. Giao con chung Mai Thị Thuý H, sinh ngày 19/6/2005 và Mai Khánh V, sinh ngày 19/8/2008 cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng (hai con chung hiện do anh K nuôi dưỡng).

2.2. Chị E không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; chị E cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Chị E và anh K không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị E và anh K không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 02006 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị E đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- UBND xã ĐY;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng